

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/9/2020

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Trang.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Ngọc Tuấn**
Ông **Đào Minh Phấn**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Huế** - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:* Bà **Trịnh Thị Khánh Vân** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 142/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm: 1984 có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 121, xóm 3, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Duy H**, sinh năm: 1979; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày: Bà và ông Nguyễn Duy H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 01/12/2005 tại UBND xã N, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau thời gian đầu ở thôn K, xã N được 03 năm thì về huyện T, Bình Thuận sống. Thời gian sống ở Bình Thuận vợ chồng bà đi Sài Gòn làm công nhân chỉ đi đi về về. Khi vợ chồng chung sống với nhau ở Sài Gòn được 04-05 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do ông H ngoại tình, bà chỉ nghe nói chứ không biết thông tin chính xác. Vì vậy vợ chồng phai nhạt tình cảm, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau nữa, vợ chồng không có tiếng nói chung. Lúc đó, ông H có nói với bà nếu ở chung sẽ đưa bà mỗi tháng 1.000.000đ tiền nuôi con và tiền phòng trọ chia

đôi, nếu bà không đồng ý thì tự nuôi con ông H sẽ không có trách nhiệm. Thấy vậy bà quyết định ly thân tháng 11/2015, mỗi người một nơi. Năm 2016 ông H về quê ở Ninh Thuận và cưới vợ, có con trong cùng năm 2016. Bà thấy vợ chồng hiện không còn tình cảm với nhau, ông H không còn quan tâm, không có trách nhiệm với mẹ con bà nên yêu cầu được ly hôn.

Con chung là Nguyễn Ngọc Kim Th – sinh: 20/9/2006 và Nguyễn Nhựt Hải N – sinh: 19/3/2009 do bà nuôi dưỡng, chăm sóc từ năm 2016 cho đến nay nên bà yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Hiện nay bà làm công nhân may ở Sài Gòn, lương tháng 7.000.000đ/tháng, nếu tăng ca thì được khoảng 8.500.000đ/tháng và được cha mẹ phụ nên đủ lo cho các con ăn học. Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Duy H không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Duy H hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không sống chung từ năm 2016, ông H cũng đã có gia đình mới nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

Về con chung: Bà T có thu nhập ổn định, các cháu có nguyện vọng sống với mẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử giao các con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H không cấp dưỡng do bà T không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông Nguyễn Duy H, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Nguyễn Duy H. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Ngày 14/9/2020, Tòa án mở phiên tòa nhưng ông Nguyễn Duy H vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 21/9/2020. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông Nguyễn Duy H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Duy H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 01/12/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông H và bà T không còn tình cảm với nhau. Từ tháng 11/2015 đến nay vợ chồng đã sống mỗi người một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau, không liên hệ gì với nhau, ông H cũng không thăm nom bà T và các con. Bà T hiện nay không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu được ly hôn.

Theo biên bản xác minh tại nơi cư trú của bà T, tại Công an xã N (nơi ông H cư trú) cũng như lời khai của mẹ ruột ông H thì vợ chồng bà T – ông H đã sống mỗi người một nơi từ 05 năm nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, con chung do bà T nuôi dưỡng (BL: 34, 43, 44).

Xét thấy: Từ 05 năm nay bà T và ông H không còn chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau, ông H hiện đã có gia đình mới. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa bà T và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T được ly hôn ông H.

Về con chung: Các cháu Nguyễn Ngọc Kim Th – sinh: 20/9/2006 và Nguyễn Nhựt Hải N – sinh: 19/3/2009 sống với mẹ và được mẹ chăm sóc tốt từ khi ông H, bà T không còn sống chung, các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ. Bà T hiện có việc làm và thu nhập ổn định. Xét thấy: để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho các con chung, Hội đồng xét xử giao cháu Th và cháu N cho bà T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T đối với bị đơn ông Nguyễn Duy H.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Duy H.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Ngọc Kim Th – sinh: 20/9/2006 và Nguyễn Nhựt Hải N – sinh: 19/3/2009. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai số 0021471 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2020); Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Nhơn Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Ngô Thị Trang

